

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH**  
**SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

**QUY TRÌNH**  
**ISO 9001:2015**  
**NGHIỆM THU HOÀN THÀNH CÁC HẠNG MỤC ĐẦU TƯ HOẶC**  
**TOÀN BỘ DỰ ÁN ĐƯỢC HỖ TRỢ ĐẦU TƯ THEO NGHỊ ĐỊNH**  
**SỐ 57/2018/NĐ-CP NGÀY 17/4/2018 CỦA CHÍNH PHỦ**

Mã hiệu: QT-KHTC-01

Lần ban hành: 01

Ngày ban hành: 28/5/2020

*Ninh Bình, tháng 5 năm 2020*

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN	<b>QUY TRÌNH</b>  <b>Thủ tục nghiệm thu hoàn thành các hạng mục đầu tư hoặc toàn bộ dự án được hỗ trợ đầu tư theo Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ</b>	Mã hiệu:	QT-KHTC-01
		Lần ban hành	01
		Ngày ban hành	28/5/2020

## MỤC LỤC

### SỬA ĐỔI TÀI LIỆU

1. MỤC ĐÍCH
2. PHẠM VI
3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN
4. ĐỊNH NGHĨA/VIẾT TẮT
5. NỘI DUNG QUY TRÌNH
6. BIỂU MẪU
7. HỒ SƠ CẦN LƯU

Trách nhiệm	Soạn thảo	Xem xét	Phê duyệt
Họ tên	Phạm Thị Vân	Nguyễn Thị Lan Anh	Vũ Nam Tiến
Chữ ký			
Chức vụ	Chuyên viên	Trưởng phòng	Giám đốc Sở





<b>SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN</b>	<b>QUY TRÌNH</b>	Mã hiệu: QT-KHTC-01
	<b>Thủ tục nghiệm thu hoàn thành các hạng mục đầu tư hoặc toàn bộ dự án được hỗ trợ đầu tư theo Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ</b>	Lần ban hành 01
		Ngày ban hành 28/5/2020

## 1. MỤC ĐÍCH

Quy định trình tự, trách nhiệm và phương pháp tiếp nhận, xử lý hồ sơ, trả kết quả nghiệm thu hoàn thành các hạng mục đầu tư hoặc toàn bộ dự án được hỗ trợ đầu tư theo Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ đối với doanh nghiệp có yêu cầu.

## 2. PHẠM VI

- Áp dụng cho các doanh nghiệp có dự án đầu tư vào nông nghiệp nông thôn trên địa bàn tỉnh Ninh Bình được Ủy ban nhân dân tỉnh, Trung ương cam kết hỗ trợ đầu tư hoặc Trung ương quyết định hỗ trợ đầu tư .

- Cán bộ công chức, viên chức thuộc bộ phận một cửa, Trung tâm phục vụ hành chính công, phòng Kế hoạch - Tài chính và các phòng ban/ bộ phận chuyên môn liên quan chịu trách nhiệm thực hiện và kiểm soát thủ tục này.

## 3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN

- Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015
- Các văn bản pháp quy liên quan đề cập tại mục 5.8

## 4. ĐỊNH NGHĨA/ VIẾT TẮT

- UBND: Ủy ban nhân dân
- Sở NN&PTNT: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
- TTHC: Thủ tục hành chính
- TCCN: Tổ chức, cá nhân
- KHTC: Kế hoạch - Tài chính
- TN&TKQ: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thực hiện thủ tục
- CB TN: Cán bộ tiếp nhận
- CB TKQ: Cán bộ trả kết quả

<b>SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN</b>	<b>QUY TRÌNH</b>	Mã hiệu: QT-KHTC-01
	<b>Thủ tục nghiệm thu hoàn thành các hạng mục đầu tư hoặc toàn bộ dự án được hỗ trợ đầu tư theo Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ</b>	Lần ban hành 01
		Ngày ban hành 28/5/2020

## 5. NỘI DUNG QUY TRÌNH

<b>5.1</b>	<b>Cơ sở pháp lý</b>		
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp nông thôn.</li> <li>- Thông tư số 04/2018/TT-BKHĐT ngày 06/12/2018 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về Hướng dẫn thực hiện Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp nông thôn.</li> </ul>		
<b>5.2</b>	<b>Thành phần hồ sơ</b>	<b>Bản chính</b>	<b>Bản sao</b>
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Văn bản đề nghị nghiệm thu hoàn thành các hạng mục đầu tư hoặc toàn bộ dự án được hỗ trợ đầu tư theo Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ</li> <li>- Cam kết hỗ trợ đầu tư của Trung ương, của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.</li> <li>- Hồ sơ các hạng mục đầu tư, dự án hoàn thành.</li> </ul>	X	X  X
<b>5.3</b>	<b>Số lượng hồ sơ</b>		
	03 bộ		
<b>5.4</b>	<b>Thời gian xử lý</b>		
	Thời gian thẩm định được tính từ ngày Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn nhận đủ hồ sơ hợp lệ: Không quá 05 ngày làm việc		
<b>5.5</b>	<b>Nơi tiếp nhận và trả kết quả</b>		
	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Sở Nông nghiệp và PTNT		
<b>5.6</b>	<b>Lệ phí</b>		
	Không		

<b>SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN</b>	<b>QUY TRÌNH</b>	Mã hiệu: QT-KHTC-01
	<b>Thủ tục nghiệm thu hoàn thành các hạng mục đầu tư hoặc toàn bộ dự án được hỗ trợ đầu tư theo Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ</b>	Lần ban hành 01
		Ngày ban hành 28/5/2020

<b>5.7 Quy trình xử lý công việc</b>				
<b>TT</b>	<b>Trình tự</b>	<b>Trách nhiệm</b>	<b>Thời gian</b>	<b>Biểu mẫu/Kết quả</b>
B1	<b>Tiếp nhận hồ sơ:</b> Doanh nghiệp nộp hồ sơ trực tiếp tới “Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả” của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Ninh Bình; - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định thì tiếp nhận hồ sơ và ghi phiếu tiếp nhận; - Trường hợp hồ sơ không hợp lệ thì công chức tiếp nhận hồ sơ hướng dẫn người nộp hồ sơ bổ sung, hoàn thiện theo quy định.	Cán bộ tiếp nhận và trả kết quả		Thành phần hồ sơ Theo mục 5.2 Giấy biên nhận hồ sơ
B2	<b>Thẩm định hồ sơ:</b> Luân chuyển hồ sơ đến phòng Kế hoạch - Tài chính phân công cán bộ thẩm định hồ sơ. - Căn cứ theo tính đặc thù của mỗi dự án, phòng Kế hoạch - Tài chính xem xét, xin ý kiến của các phòng/ban/đơn vị chuyên môn. - Phòng KHTC tổng hợp ý kiến thẩm định của các thành viên tổ chuyên gia. + Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, cần giải trình và bổ sung thêm, thông báo cho	Phòng Kế hoạch - Tài chính Sở, các phòng/ban/đơn vị chuyên môn	03 ngày	Phiếu xử lý hồ sơ  Văn bản trả lời

<b>SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN</b>	<b>QUY TRÌNH</b>	Mã hiệu: QT-KHTC-01
	<b>Thủ tục nghiệm thu hoàn thành các hạng mục đầu tư hoặc toàn bộ dự án được hỗ trợ đầu tư theo Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ</b>	Lần ban hành 01
		Ngày ban hành 28/5/2020

	<p>tổ chức, cá nhân biết qua Bộ phận một cửa (nêu rõ lý do) để bổ sung hiệu chỉnh hồ sơ; + Trường hợp hồ sơ đạt yêu cầu, phòng Kế hoạch – Tài chính tham mưu, xin ý kiến Lãnh đạo Sở mời các đơn vị liên quan tham gia Đoàn kiểm tra xác nhận khối lượng hoàn thành hạng mục đầu tư, hoặc toàn bộ dự án được hỗ trợ theo Nghị định số 57/2018/NĐ-CP.</p>			Giấy mời nghiệm thu
B3	<p><b>Tổ chức kiểm tra, xác minh thực tế địa điểm thực hiện dự án</b> - Kiểm tra thực địa công trường thi công dự án, tổng hợp ý kiến Đoàn kiểm tra và lập biên bản nghiệm thu. - Hoàn thiện biên bản nghiệm thu, lấy dấu của các đơn vị liên quan.</p>	Đoàn kiểm tra	01 ngày	Biên bản nghiệm thu
B4	<p><b>Trả kết quả:</b> - Kết quả được trả tại bộ phận trả kết quả của Sở Nông nghiệp và PTNT: Số 02, Đường Lê Hồng Phong - P.Đông thành - TP.Ninh Bình - Thời gian trả kết quả: Từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần trong giờ hành chính.</p>	Cán bộ tiếp nhận và trả kết quả	01 ngày	Giấy mời nghiệm thu /Biên bản nghiệm thu

## 6. BIỂU MẪU

TT	Tên Biểu mẫu
1.	Giấy biên nhận hồ sơ
2.	Sổ theo dõi tiếp nhận và trả kết quả xử lý công việc
3.	Các hồ sơ nghiệp vụ liên quan theo quy định văn bản pháp quy hiện hành

<b>SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN</b>	<b>QUY TRÌNH</b>  <b>Thủ tục nghiệm thu hoàn thành các hạng mục đầu tư hoặc toàn bộ dự án được hỗ trợ đầu tư theo Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ</b>	Mã hiệu:            QT-KHTC-01
		Lần ban hành    01
		Ngày ban hành        28/5/2020

## 7. HỒ SƠ LƯU

TT	Tài liệu trong hồ sơ (bản sao)
1.	Bộ hồ sơ hợp lệ như mục 5.2
2.	Giấy biên nhận
3.	Biên bản nghiệm thu hoàn thành dự án đầu tư hoặc hạng mục dự án đầu tư vào nông nghiệp
4.	Sổ theo dõi tiếp nhận và trả kết quả xử lý công việc
5.	Các hồ sơ khác phát sinh trong quá trình thực hiện thủ tục (nếu có)
Hồ sơ được lưu tại Phòng Kế hoạch - Tài chính và các đơn vị liên quan (theo thẩm quyền của từng đơn vị và thời gian quy định)	